

Số: 75/QĐ-MN11

Tân Bình, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ
năm 2024 của trường Mầm non 11

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 11

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc ban hành Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 về quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trường Mầm non 11 giai đoạn 2023 đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận về phân bổ dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị Khối Giáo dục quận Tân Bình;

Căn cứ công văn số 3057/SGDDĐT-GDMN ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn tổ chức hoạt động hè năm 2024;

Căn cứ Công văn số 819/GDDĐT-GDMN ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức hoạt động hè năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 1650/GDDĐT-TCKH ngày 27/09/2023 của Liên phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính – Kế hoạch về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Văn bản số 1479/GDDĐT-TCKH ngày 16/09/2024 của Liên phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính – Kế hoạch về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình đã được Chủ tịch UBND quận Tân Bình chấp thuận tại văn bản số 154/TB-VP ngày 18/9/2024;

Căn cứ biên bản họp toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trường Mầm non 11 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 sửa đổi, bổ sung (lần thứ 3) ngày 21 tháng 10 năm 2024;

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hiệu trưởng trường Mầm non 11

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 sửa đổi, bổ sung (lần thứ 3) của Trường Mầm non 11.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng từ ngày 01/09/2024

Điều 3. Tập thể cán bộ, viên chức và nhân viên của trường Mầm non 11 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- P.TC-KH;
- KBNN Tân Bình;
- Lưu.





QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2024 **(sửa đổi bổ sung lần 3)**

(Ban hành theo Quyết định số 75/QĐ-MN11 ngày 21 tháng 10 năm 2024 của trường Mầm non 11)

CHƯƠNG I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 4. Căn cứ pháp lý để xây dựng quy chế

(Bổ sung một số căn cứ pháp lý)

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Văn bản số 1479/GDDT-TCKH ngày 16/09/2024 của Liên phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính – Kế hoạch về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn quận Tân Bình đã được Chủ tịch UBND quận Tân Bình chấp thuận tại văn bản số 154/TB-VP ngày 18/9/2024;

Căn cứ biên bản họp toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trường Mầm non 11 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 sửa đổi, bổ sung (lần thứ 3) ngày 21 tháng 10 năm 2024;

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Hiệu trưởng trường Mầm non 11

CHƯƠNG II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1. NGUỒN THU :

Điều 6. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị

Điều chỉnh, bổ sung mục 1. Nguồn thu học phí như sau:

“1. Nguồn thu học phí:

1.1. Từ ngày 01/01/2024 đến 31/5/2024: Áp dụng theo dự toán thu chi học phí năm học năm học 2023-2024, cụ thể:

- Mức thu từ phụ huynh học sinh:

- + Khối nhà trẻ: 200.000 đồng/ tháng/học sinh
- + Khối mẫu giáo: 160.000 đồng/ tháng/học sinh
- Hỗ trợ học phí từ ngân sách:

- + Khối nhà trẻ: 100.000 đồng/ tháng/học sinh
- + Khối mẫu giáo: 140.000 đồng/ tháng/học sinh

1.2. Từ ngày 01/09/2024 đến 31/12/2024: Áp dụng theo dự toán thu chi học phí năm học năm học 2024-2025, cụ thể:

- Mức thu từ phụ huynh học sinh:

- + Khối nhà trẻ: 200.000 đồng/ tháng/học sinh
- + Khối mẫu giáo (bao gồm khối Mầm, Chồi, không thu học sinh khối Lá): 160.000 đồng/tháng/học sinh
- Hỗ trợ học phí từ ngân sách:
- + Khối mẫu giáo (bao gồm khối Lá): 160.000 đồng/ tháng/học sinh.”

Điều chỉnh, bổ sung mục 2. Thu tiền dịch vụ sự nghiệp công như sau:

“2. Thu tiền dịch vụ sự nghiệp công

2.1 Từ ngày 01/01/2024 đến 31/5/2024: Áp dụng theo dự toán thu chi năm học năm học 2023-2024 đã thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo và thống nhất với từng phụ huynh học sinh, cụ thể: giữ nguyên các nội dung chi tiết tại mục này.

2.2 Từ ngày 17/06/2024 đến 16/8/2024: Áp dụng theo dự toán thu chi hè năm 2024 đã thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo và thống nhất với từng phụ huynh học sinh, cụ thể: giữ nguyên các nội dung chi tiết tại mục này.

2.3 Từ ngày 01/09/2024 đến 31/12/2024: Áp dụng theo dự toán thu chi năm học năm học 2024-2025 đã thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo và thống nhất với từng phụ huynh học sinh, cụ thể:

2.3.1 Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

a) Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú: mức thu 494.000 đồng/tháng/học sinh

b) Dịch vụ phục vụ ăn sáng: mức thu 172.000 đồng/tháng/học sinh

c) Dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (không bao gồm khám nha học đường): mức thu 23.000 đồng/lần/học sinh

d) Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Sổ liên lạc điện tử: mức thu 20.000 đồng/tháng/học sinh

2.3.2 Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

a) Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường:

- Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (3 môn: Võ, Vẽ, Nhịp điệu): mức thu 90.000 đồng/tháng/học sinh/ môn
- Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống: mức thu 79.000 đồng/tháng/học sinh
- Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ (Anh văn): mức thu 230.000 đồng/tháng/học sinh

b) Các khoản thu cho cá nhân học sinh

- Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú: mức thu 264.000 đồng/năm/học sinh
- Tiền mua sắm đồng phục học sinh: thực hiện cho năm học 2024-2025: mức thu: 200.000 đồng/ bộ
- Học phẩm - học cụ - học liệu
- + Học phẩm: mức thu 50.000 đ/học sinh/ năm
- + Học cụ - học liệu:
 - ++ Nhà trẻ: mức thu 270.000 đ/học sinh/ năm
 - ++ Mẫu giáo: mức thu 470.000 đ/học sinh/ năm
- Tiền suất ăn bán trú (bao gồm ăn trưa, ăn xế): mức thu 37.000 đồng/ngày/học sinh.
- Tiền suất ăn sáng: mức thu 22.000 đồng/ngày/học sinh
- Tiền nước uống: mức thu 17.000 đồng/tháng/học sinh"

Mục 2: NỘI DUNG CHI :

Điều 11: Nội dung chi từ nguồn thu sự nghiệp

Điều chỉnh, bổ sung mục 1 Điều 11. Chi từ nguồn thu học phí như sau:

“1. Chi từ nguồn thu học phí

Áp dụng theo dự toán thu – chi nguồn thu học phí, cụ thể:

1.1. Trích lập nguồn cải cách tiền lương : theo quy định

1.2. Chi hoạt động:

- Hỗ trợ Chi các hoạt động chuyên môn (mua đồ dùng dạy học, Hội thi – chuyên đề, mua cây xanh, cây kiểng, thuê vườn chăm sóc cây...)
- Bảo trì, sửa chữa máy giặt, bàn ghế, tủ kệ lớp học; sửa chữa thường xuyên máy vi tính, đường điện, nước...
- Hỗ trợ chi hoạt động (Điện, Nước, Điện thoại, ...)
- Chi tiền thuốc y tế,
- Nộp BHXH, BHYT, BHTN cho nhân viên HĐ (22% - 32%) (nếu không chi từ nguồn PVBTV)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 2% tổng thu từ phụ huynh học sinh.

1.3. Chi con người: phụ cấp công tác quản lý gián tiếp của Cán bộ - Giáo

viên - Nhân viên trong toàn trường, công tác giảng dạy; chỉ hoạt động dạy và học khác:

- Chi công tác quản lý phí: Hiệu trưởng: 500.000 đ/tháng; Phó hiệu trưởng: 300.000 đ/tháng;

- Hỗ trợ tiền Tết cho nhân viên hợp đồng: 1.800.000đ / người

- Hỗ trợ lương nhân viên hợp đồng: 5.000.000đ - 13.000.000đ/tháng/ người (nếu không chi từ nguồn PVB.T)

- Hỗ trợ thu nhập theo NQ 08 nhân viên hợp đồng làm công việc chuyên môn nghiệp vụ (01 kế toán):

- + Đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ": được hưởng từ 500.000đ - 3.000.000đ/ tháng

- + Đánh giá "Hoàn thành Tốt nhiệm vụ": được hưởng từ 300.000đ - 2.400.000đ/ tháng

- Hỗ trợ hoạt động trực tiếp, công tác công tác quản lý và phục vụ, giảng dạy học kỳ I, II, cuối năm học từ 100.000 đ - 5.000.000 đ/ người (tùy tình hình thực tế của trường, Hiệu trưởng sẽ quyết định mức chi)

- Trích lập các quỹ (nếu dư). »

Điều chỉnh, bổ sung mục 2 Điều 11. Chi từ nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công như sau:

“2. Chi từ nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công

2.1 Từ ngày 01/01/2024 đến 31/5/2024: Áp dụng theo dự toán thu chi năm học 2023-2024 đã thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo và thống nhất với từng phụ huynh học sinh, cụ thể: giữ nguyên các nội dung chi tiết tại mục này

2.2 Từ ngày 17/06/2024 đến 16/8/2024: Áp dụng theo dự toán thu chi hè năm 2024 đã thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo và thống nhất với từng phụ huynh học sinh, cụ thể: giữ nguyên các nội dung chi tiết tại mục này

2.3 Từ ngày 01/09/2024 đến 31/12/2024: Áp dụng theo dự toán thu chi năm học 2024-2025 đã thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo và thống nhất với từng phụ huynh học sinh, cụ thể:

2.3.1 Chi từ các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

a) Chi từ tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú:

- Tiền công của giáo viên: Bình quân mỗi GV: 200.000đ -4.000.000đ/tháng

- Hỗ trợ kiêm nhiệm: TB TTND 50.000đ-200.000đ; BTCĐ 50.000đ-200.000đ; Thủ quỹ: 50.000đ-200.000đ; Thư ký hội đồng 50.000đ-200.000đ; TB TTPL (nếu không được NS chi) 50.000đ-200.000đ; Y tế 100.000đ-500.000đ; Ban văn nghệ (TB), B.Thông tin điện tử (TB): 50.000đ – 200.000đ;

- BHXH, BHYT, BHTN cho nhân viên hợp đồng (22%-32%)

- Chi hỗ trợ lương cho đối tượng hợp đồng trường: 4.500.000 – 6.500.000 đồng/tháng/ người (06 người)

- Quản lý - Văn phòng - Hỗ trợ, Phục vụ: Hiệu trưởng: 1.000.000đ - 6.000.000 đồng /tháng; Phó hiệu trưởng: 900.000đ - 4.500.000 đồng/ tháng; Văn thư: 600.000đ - 3.000.000 đồng/tháng; NV Nấu ăn: 600.000đ - 2.500.000 đồng/tháng; Kế toán, NV PV VP, NV nấu ăn (HĐ111): 1.000.000đ - 5.500.000 đồng/tháng

- Hỗ trợ lương Kế toán, NV PV VP, NV nấu ăn (HĐ111): 5.000.000đ - 8.500.000 đồng/tháng/ người (03 người - nếu không được chi từ ngân sách)

- Hỗ trợ chi hoạt động:

+Chi mua vệ sinh phí bán trú (bao rác, tẩy, bột giặt, nước rửa chén, khăn giấy, vv...)

+Tập huấn vệ sinh, an toàn trường học, an toàn thực phẩm

+Chi diệt chuột, muỗi

+Mua sắm sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất và trang thiết bị

+Mua sắm vật tư, vật dụng

- Trích khấu hao TSCĐ bổ sung quỹ PT HĐSN

- Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.

b) Chi từ tiền dịch vụ phục vụ ăn sáng:

- Tiền công của giáo viên: Bình quân mỗi GV: 400.000đ -1.800.000đ/tháng

- Quản lý - Văn phòng - Hỗ trợ, Phục vụ: Hiệu trưởng, phó HT: 400.000đ - 1.000.000 đồng /tháng; Văn thư + Thủ quỹ: 300.000đ - 800.000 đồng/tháng; NV Nấu ăn: 400.000đ - 1.500.000 đồng/tháng; NV hợp đồng: 400.000đ - 1.500.000 đồng/tháng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.

- Trích khấu hao TSCĐ bổ sung quỹ PT HĐSN

c) Chi từ tiền dịch vụ khám sức khỏe ban đầu (không bao gồm khám nha học đường):

- Chi phí khám sức khỏe cho học sinh

- Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.

d) Chi từ tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Sở liên lạc điện tử:

- Chi phí dịch vụ Sở liên lạc điện tử

- Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.

2.3.2 Chi từ các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

a) Chi từ các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường:

- Chi từ tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi (3 môn: Võ, Vẽ, Nhịp điệu):

+ Giáo viên dạy (đơn giá * số tiết * số cháu): 2 tiết/tuần x 32 tuần x 8.820đ/tiết x số cháu

+ Chi công tác quản lý NK: HT 200.000đ - 500.000đ; PHT 50.000đ - 400.000đ; KT: 30.000-400.000đ; Thủ quỹ, văn thư 30.000đ -400.000đ; Bảo vệ 30.000đ - 200.000đ; NVPV 30.000đ - 400.000đ/tháng.

+ Chi công tác quản lý lớp NK (GV 1.000đ-10.000đ/cháu x SS lớp/môn)

+ Hỗ trợ hoạt động chuyên môn (Điện, nước, điện thoại, đồ dùng chuyên môn...)

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp 2% tổng thu

+ Trích khấu hao TSCĐ bổ sung quỹ PT HĐSN

- Chi từ tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống:

+ Giáo viên dạy (đơn giá * số tiết * số cháu): 2 tiết/tuần x 32 tuần x 8.710đ/tiết x số cháu

+ Chi công tác quản lý NK: HT 200.000đ - 500.000đ; PHT 50.000đ - 400.000đ; KT: 30.000-400.000đ; Thủ quỹ, văn thư 30.000đ -400.000đ; Bảo vệ 30.000đ - 200.000đ; NVPV 30.000đ - 400.000đ/tháng.

+ Chi công tác quản lý lớp NK (GV 1.000đ-10.000đ/cháu x SS lớp/môn)

+ Hỗ trợ hoạt động chuyên môn (Điện, nước, điện thoại, đồ dùng chuyên môn...)

+ Trích khấu hao TSCĐ bổ sung quỹ PT HĐSN

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp 2% tổng thu

- Chi từ tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ (Anh văn):

+ Giáo viên dạy (đơn giá * số tiết * số cháu): 2 tiết/tuần x 32 tuần x 25.358đ/tiết x số cháu

+ Chi công tác quản lý NK: HT 200.000đ - 500.000đ; PHT 50.000đ - 400.000đ; KT: 30.000-400.000đ; Thủ quỹ, văn thư 30.000đ -400.000đ; Bảo vệ 30.000đ - 200.000đ; NVPV 30.000đ - 400.000đ/tháng.

+ Chi công tác quản lý lớp NK (GV 1.000đ-10.000đ/cháu x SS lớp/môn)

+ Hỗ trợ hoạt động chuyên môn (Điện, nước, điện thoại, đồ dùng chuyên môn...)

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp 2% tổng thu

+ Trích khấu hao TSCĐ bổ sung quỹ PT HĐSN.

b) Chi từ tiền Các khoản thu cho cá nhân học sinh

- Chi từ tiền Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú:

+ Mua sắm các thiết bị vật dụng phục vụ cho học sinh bán trú trong 1 năm học đối với một học sinh bán trú: Giường, khăn mặt, bát, đĩa, khay, nồi, muống, ly, cốc...phục vụ học sinh bán trú

+Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.

- Chi từ tiền mua sắm đồng phục học sinh:

+ Chi mua đồng phục cho học sinh

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.

- Chi từ tiền Học phẩm - học cụ - học liệu:

+ Chi từ tiền Học phẩm:

- ++ Chi mua ấn phẩm, học phẩm
- ++ Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.
- + Chi từ tiền Học cụ - học liệu:
- ++ Mua đồ dùng học tập, bộ tài liệu, sổ bé ngoan...
- ++ Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.
- Tiền suất ăn bán trú (bao gồm ăn trưa, ăn xế):
- + Mua thực phẩm, sữa...
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.
- Tiền suất ăn sáng:
- + Mua thực phẩm, sữa...
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.
- Tiền nước uống:
- + Chi mua nước Ion-life
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp 2%.”

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 sửa đổi, bổ sung lần thứ 3 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng từ ngày 01/09/2024.
2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề gì vướng mắc, chưa phù hợp, sẽ được xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

TRƯỜNG MẦM NON 11

